

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Số: 06/2022/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1984;

Anh Trần Văn T, sinh năm, 1983 (*Anh Trần Văn T ủy quyền cho chị Vũ Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 28/01/2022*).

Địa chỉ: Khu 5A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Chị Phan Nhân H1, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Nhân H1 có trách nhiệm trả số tiền nợ cho chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T tổng số tiền các bên đã thoả thuận là 47.000.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*).

- Về phương thức, thời gian, số tiền thanh toán các bên thỏa thuận cụ thể như sau:

Chị Phan Nhâm H1 có trách nhiệm trả số tiền nợ cho chị H và anh T tổng số tiền các bên đã thỏa thuận là 47.000.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*) vào ngày 20 tháng 6 năm 2022 tính theo (dương lịch) bằng hình thức tiền mặt.

Chị H nhất trí với số tiền, thời gian thanh toán và hình thức trả nợ như trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, *chị H* và anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu *chị Phan Nhâm H1* chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng *chị H1* còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.175.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị Vũ Thị H, anh Trần Văn T phải chịu 587.500 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*); *chị Phan Nhâm H1 phải chịu* 587.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xác nhận chị H và anh T đã nộp 1.175.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000521 ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí nay chị H và anh T được hoàn trả lại 587.500 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Chị Phan Nhâm H1 chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- THA dân sự ;
- Lưu HS -TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Mỹ Hằng

